

Bản án số: **216/2023/HS-PT**
Ngày: 22-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trương Công Thi**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Việt Cường**

 ông **Nguyễn Chí Công**

Thư ký phiên tòa: ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 209/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Ngọc Đăng T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc Đăng T, giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/3/2003; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Không rõ; Mẹ: Phạm Thị Ngọc V (Sinh năm: 1981); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc Đăng T: Bà Lê Phương T1 – Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa, là người bào chữa theo chỉ định. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Vào hồi 18h45 ngày 17/6/2022, tại khu vực tổ A Đồi T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố N phát hiện Nguyễn Thị Mai T2 điều khiển xe mô tô hiệu Airblade gắn biển kiểm soát 79N2-009.61 chở Phạm Ngọc Đăng T và Nguyễn Thị Thùy D có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra thì Nguyễn Thị Thùy D giao nộp cho Tổ công tác 01 hộp giấy hình trụ tròn màu đỏ bên trong có chứa 85 viên ma túy thuốc lắc có tổng khối lượng là 26,5587 gam (là loại MDMA), 02 bịch ma túy khay có tổng khối lượng là 82,9412 gam (là loại Ketamine). D và T khai nhận toàn bộ số ma túy trên vừa đưa từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để giao cho một người khác. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Ngọc Đăng T, Nguyễn Thị Thùy D về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. (BL số 25 – 27)

Ngày 23/6/2022, Phòng K Công an tỉnh Khánh Hòa có Bản kết luận giám định số 237/GĐ-GT/2022/KL-KTHS đối với các mẫu vật gửi giám định kết luận:

- Các viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định đều là ma túy có tổng khối lượng 26,5587 gam, là loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 82,9412 gam, là loại Ketamine.

Quá trình điều tra Phạm Ngọc Đăng T, Nguyễn Thị Thùy D khai nhận: Khoảng tháng 4/2022, thông qua người nữ tên Đ (chưa rõ lai lịch), Phạm Ngọc Đăng T3 quen biết người nữ tên L (chưa rõ lai lịch, địa chỉ, sử dụng số điện thoại 0909423087, tài khoản Zalo tên Mỹ N và tài khoản N1 hàng BIDV số 18810000264789 tên Nguyễn Thị V1) là người bán ma túy tại thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 5/2022, T3 bắt đầu mua ma túy của L về để bản thân sử dụng. Sau đó, do biết L có nhu cầu chuyển ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cho người khác, nên T3 xin tham gia vận chuyển ma túy để nhận tiền công, L đồng ý và nói khi nào cần sẽ gọi. Đến tối ngày 16/6/2022, L liên lạc với T3 thuê vận chuyển ma túy, T3 đồng ý. Sau đó thông qua tài khoản Ngân hàng B tên Nguyễn Thị V1, L đã chuyển trước 3.000.000 đồng tiền công vào tài khoản Ngân hàng V2 số 0231000613134 của T3 và hẹn khi nào vận chuyển ma túy xong sẽ trả tiền thêm, T3 đồng ý. Đồng thời, T3 rủ bạn gái là Nguyễn Thị Thùy D cùng đi vào thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 21h00 cùng ngày, T3 và D đón xe khách từ N, Khánh Hòa vào thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 06h00 ngày 17/6/2022, xe vào đến bến xe M, T3 liên lạc và được L hẹn đến quán cà phê (không có tên, không rõ địa chỉ) tại khu vực Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh để thỏa thuận việc vận chuyển ma túy. Tại đây, T3, D gặp L và một người phụ nữ (không biết tên, địa chỉ), L nói T3 vận chuyển số ma túy này về thành phố N rồi quay lại thành phố Hồ Chí Minh vận chuyển thêm một lần nữa sẽ thanh toán hết tiền công, T3 đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, người phụ nữ đi cùng L đưa cho T3 01 hộp bánh màu đỏ hiệu Slide bên trong đựng ma túy (thuốc lắc và khay) và 02 vé xe Phương Trang chạy tuyến

thành phố Hồ Chí Minh - Huế để đi về N, Khánh Hòa. Đồng thời L dặn T3, D khi nào đến khu vực Ngã ba T4, Huyện D, tỉnh Khánh Hòa thì báo để L cho người đón. Khoảng 08h30 ngày 17/6/2022, tại Bến xe M, T3 và D lên xe về lại tỉnh Khánh Hòa. Khi lên xe, T3 đưa hộp ma túy trên cho D cất giữ, Dương cầm hộp ma túy cất tại vị trí ghế ngồi của mình. Đến khoảng 18h00 cùng ngày, cả hai xuống xe tại khu vực Ngã ba T, Huyện D, tỉnh Khánh Hòa, T3 gọi điện thoại báo cho L biết, L nói T3, D đón xe đến khu vực chùa L2, đường B thành phố N, tỉnh Khánh Hòa sẽ có một người phụ nữ đi xe máy hiệu Airblade đón. Lúc này Dương cầm hộp ma túy cùng T3 đón xe taxi đến điểm hẹn. Tại điểm hẹn, có Nguyễn Thị Mai T2 (trú tại 5 T, Phường V, Thành phố N) đón T3, D và nói được L dặn chở cả hai đến khu vực Đồi T, N. Đến 18h45 cùng ngày, khi T2 chở T3, D đi đến khu vực Tổ A, Đồi T, Phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và khai nhận như trên.

Đối với người nữ tên L, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra, xác minh, khi đủ cơ sở sẽ xử lý.

Đối với người nữ đi cùng với L do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra, xác minh, khi đủ cơ sở sẽ xử lý.

Đối với người nữ tên Đ, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra, xác minh, khi đủ cơ sở sẽ xử lý.

Đối với Nguyễn Thị Mai T2 được L nhờ chở Phạm Ngọc Đăng T, Nguyễn Thị Thùy D đến khu vực Đồi Trại T5 nhưng không biết việc T, D có mang theo ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với T2.

Đối với số tài khoản 18810000264789, Ngân hàng B – Chi nhánh K1 xác định người đăng ký là Nguyễn Thị V1 (Sinh năm 1963, trú H L, phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh). Qua làm việc, Nguyễn Thị V1 khai nhận: Vào khoảng tháng 09/2022, V1 gặp và quen biết người nữ tên H (không rõ lai lịch). Do H không có giấy tờ nên có nhờ V1 mở giúp tài khoản tại Ngân hàng B. Sau khi đăng ký tài khoản V1 giao lại H sử dụng và không biết H sử dụng số tài khoản làm gì, giao dịch với ai. Đồng thời V1 không biết, không liên quan đến người nữ tên L. Qua nhận dạng Phạm Ngọc Đăng T, Nguyễn Thị Thùy D không nhận dạng được L. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa chưa đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với V, tiếp tục điều tra, xác minh, khi đủ cơ sở sẽ xử lý (BL số 47 – 50).

Đối với số điện thoại 0909423087, Công ty D1 xác định người đứng tên đăng ký là Dương Lộc P (Sinh năm 1997, trú E đường số B, khu phố D, P, quận I, TP Hồ Chí Minh). Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh

Khánh Hòa xác định tại đường số B, P, Quận I, TP Hồ Chí Minh không có số nhà E, tại địa phương không có người tên Dương Lộc P có lai lịch nêu trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiếp tục điều tra, xác minh, khi đủ cơ sở sẽ xử lý.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ1 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/6/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác trong vụ án, phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/4/2023 bị cáo Phạm Ngọc Đ2 Thuần có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc Đăng T, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày, bị cáo hoàn toàn không biết rõ độ tuổi của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D nên tại Bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội”, theo quy định tại điểm o, khoản 1, Điều 52, Bộ luật hình sự là không đúng, mặt khác hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ và trong thời hạn luật định, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Ngọc Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định, xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18h45 ngày 17/6/2022, tại khu vực Tổ A Đồi T, Phường P, Thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Phạm Ngọc Đăng T và Nguyễn Thị Thùy D có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng 26,5587 gam ma túy loại MDMA và 82,9412 gam ma túy loại Ketamine từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Tại Bản kết luận giám định số 237/GĐ-GT/2022/KL-KTHS của Công an tỉnh Khánh Hòa đối với các mẫu vật gửi giám định đã kết luận:

- Các viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định đều là ma túy có tổng khối lượng 26,5587 gam, là loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 82,9412 gam, là loại Ketamine.

Với tính chất hành vi, khối lượng ma túy nêu trên, sau khi xem xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo, tại Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm h khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử bị cáo Phạm Ngọc Đăng T 16 (Mười sáu) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Ngọc Đăng T xét thấy: bị cáo đã có hành vi vận chuyển ma túy trái phép với khối lượng tương đối lớn, gồm 26,5587 gam, là loại MDMA và 82,9412 gam, là loại Ketamine, với khối lượng và hành vi nêu trên bị cáo đã phạm vào điểm h, khoản 3, Điều 250 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt từ 15 đến 20 năm tù. Hơn nữa, bị cáo Phạm Ngọc Đăng T đã rủ rờ, xúi giục bị cáo Nguyễn Thị Thùy D là người dưới 18 tuổi phạm tội, quan hệ giữa hai bị cáo là thân thiết, đã hiểu biết rõ về nhau, nên tại Bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự đã được áp dụng đầy đủ. Tại Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 16 năm tù là không nặng, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Ngọc Đăng T.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy D, về dân sự, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

1. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ2 **Thuần** 16 (Mười sáu) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2022.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm : Áp dụng khoản 2 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Phạm Ngọc Đăng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy D, về dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV CA tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo (qua trại tạm giam)
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi